

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B4
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giao dục thể chất(1)	Pháp luật(1)	Giao dục Chính trị(2)	Marketing(2)	Pháp luật chuyên ngành kế	Lý thuyết kế toán(3)	Tin học(2)	Kinh tế học vi mô(2)	Kỹ năng mềm(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253403021766	Nguyễn Thế Anh	01/09/2007	5.8	6.4	6.4	3.3	2.4	5.6	3.6	6.1	3.3	4.4	Yếu
2	2253403021767	Trần Gia Bảo	03/02/2007	8.6	7.0	8.2	6.3	6.3	6.5	7.2	6.4	7.1	6.8	Trung bình
3	2253403021768	Đinh Bảo Châu	04/09/2007	6.6	6.6	7.9	3.6	5.8	6.1	4.6	6.7	6.0	5.9	Trung bình
4	2253403021769	Lê Ngọc Dung	02/09/2007	8.3	6.8	8.2	6.1	5.8	7.3	7.0	6.7	6.6	6.8	Trung bình
5	2253403021770	Trần Văn Khánh	29/05/2007	8.0	8.6	7.6	9.3	6.9	9.1	6.5	8.3	9.5	8.1	Giỏi
6	2253403021771	Lê Thị Ngọc Duyên	03/08/2007	8.4	8.5	8.4	9.5	8.7	7.7	8.4	6.5	9.3	8.4	Giỏi
7	2253403021772	Mai Trung Đức	09/11/2007	8.5	8.0	7.3	8.2	7.5	6.0	6.7	6.5	9.4	7.4	Khá
8	2253403021773	Trần Đức Em	25/02/2006	7.2	7.8	6.2	7.1	6.9	7.5	7.3	5.8	5.9	6.8	Trung bình
9	2253403021774	Võ Thị Hồng Hạnh	13/02/2007	8.9	6.4	7.5	6.9	8.1	7.1	6.6	7.1	6.9	7.2	Khá
10	2253403021775	Võ Thị Kim Hi	05/10/2007	8.1	5.9	6.2	6.0	6.4	6.0	6.7	6.8	7.1	6.4	Trung bình
11	2253403021776	Trần Thị Tuyết Hoa	25/02/2007	7.2	6.2	7.4	7.0	5.1	6.0	4.3	6.2	7.3	6.1	Trung bình
12	2253403021777	Nguyễn Thị Kim Hương	31/10/2007	6.6	7.9	8.9	6.3	5.9	6.4	7.0	5.8	7.1	6.8	Trung bình
13	2253403021778	Nguyễn Văn Hường	12/07/2007	6.4	5.6	8.2	7.7	5.4	5.4	8.2	5.8	7.2	6.7	Trung bình
14	2253403021779	Nguyễn Thanh Huy	18/08/2006	7.6	7.3	8.0	9.5	6.0	7.2	7.4	7.9	8.4	7.6	Khá
15	2253403021780	Dương Tuấn Kiệt	08/05/2007	7.6	8.1	8.7	8.7	7.8	6.9	7.4	7.1	7.9	7.8	Khá
16	2253403021781	Phan Quang Kiệt	30/01/2007	8.0	7.8	6.8	3.1	2.1	5.9	3.5	6.1	3.0	4.4	Yếu
17	2253403021782	Trần Thị Tuyết Lan	25/02/2007	7.2	7.6	8.0	7.0	5.1	6.1	5.8	6.1	8.3	6.6	Trung bình
18	2253403021783	Nguyễn Thị Mỹ Liên	01/01/2006	8.3	7.3	7.0	7.4	5.4	5.1	7.0	7.0	8.2	6.7	Trung bình
19	2253403021784	Nguyễn Văn Vũ Linh	06/04/2007	8.3	9.0	8.7	7.7	5.7	5.7	7.3	7.5	9.1	7.4	Khá
20	2253403021785	Nguyễn Văn Mến	28/02/2006	9.8	8.0	8.0	7.5	5.1	6.0	7.1	7.7	7.1	6.9	Trung bình
21	2253403021786	Trần Thị Huỳnh Như	20/04/2007	7.3	7.2	6.8	7.4	6.1	7.1	7.7	5.5	7.6	6.9	Trung bình
22	2253403021787	Trần Hoàng Nam	05/12/2007	8.3	7.0	6.8	6.7	6.9	6.5	6.6	6.3	6.5	6.7	Trung bình

Lưu ý: Môn học ***Giao dục thể chất*** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

